

ĐỀ SỐ 4

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh c

Câu 2: Khoanh d

Câu 3: Khoanh d

Câu 4: Khoanh d

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Quang cảnh của trường em như thế nào?
- Ngôi trường đã đem lại lợi ích gì cho em và các học sinh?
- Em có suy nghĩ gì về ngôi trường của em?

Bài tham khảo

Trường em đã có từ lâu lắm, nay được tu sửa và nâng cấp nên rất khang trang. Sân trường được tráng xi măng, giữa sân là cột cờ, lá cờ tung bay trong gió sớm. Những hàng phượng vĩ chạy dọc sân trường đã tô điểm cho quang cảnh trường em thêm đẹp.

Ngôi trường đã gắn bó với em, mỗi ngày đến trường chúng em được học nhiều điều hay và bổ ích. Em xem ngôi trường như ngôi nhà thứ hai của mình.

ĐỀ SỐ 5

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh a

Câu 2: Khoanh b

Câu 3: Khoanh c

Câu 4: Khoanh d

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Trường em mang tên gì?
- Cảnh quan của trường em như thế nào?
- Tình cảm gắn bó của em về ngôi trường ra sao?

Bài tham khảo

Trường em được mang tên Trường Tiểu Học Trần Phú. Ngôi trường rất khang trang, cảnh quan tươi đẹp. Nhìn từ xa, ngôi trường như một cái hộp khổng lồ thấp thoáng dưới bóng cây xanh. Em rất yêu trường em. Em và các bạn bảo nhau phải giữ gìn vệ sinh trường lớp để ngôi trường luôn luôn sạch đẹp.

ĐỀ SỐ 6

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh a

Câu 2: Khoanh d

Câu 3: Khoanh d

Câu 4: Khoanh c

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Tập thể lớp em gồm bao nhiêu thành viên?
- Các thành viên của lớp có đoàn kết với nhau không?
- Tình cảm của em đối với lớp như thế nào?

Bài tham khảo

Tập thể lớp em gồm 36 thành viên. Bạn Vũ Khánh Quân là lớp trưởng. Em là lớp phó học tập. Chúng em rất đoàn kết, gắn bó với nhau. Chúng em quyết tâm học tập và xây dựng tập thể lớp vững mạnh. Em rất yêu thương, yêu lớp. Em xem tập thể lớp của em nhưng gia đình của mình.

ĐỀ SỐ 7

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh c

Câu 2: Khoanh a

Câu 3: Khoanh d

Câu 4: Khoanh b

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Bố em làm nghề gì hoặc làm ở cơ quan nào?
- Việc làm của bố em ra sao?
- Tình cảm của bố đối với em như thế nào?
- Tình cảm của em dành cho bố ra sao?

Bài tham khảo

“Bố là tất cả. Bố ơi! Bố ơi!”

Lời hát đó luôn vang vọng trong em mỗi khi em nghĩ về bố của mình. Bố em năm nay vừa tròn tuổi bốn mươi. Bố là một kỹ sư cầu đường. Bố rất yêu công việc, tận tâm với nghề nghiệp. Em rất tự hào về bố.

ĐỀ SỐ 8

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh b

Câu 2: Khoanh a

Câu 3: Khoanh d

Câu 4: Khoanh a

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Dấu hiệu nào báo hiệu mùa xuân sắp đến?
- Cảnh vật ở mùa xuân như thế nào?
- Bầu trời mùa xuân ra sao?
- Em có cảm nghĩ gì về mùa xuân?

Bài tham khảo

Sau những đợt mưa rả rích cuối đông, cây cối trong vườn đâm chồi nảy lộc, cây mai vàng lấp lăm lấp những nụ xanh, từng đôi chim én bay lượn trên vòm trời khoáng đãng. Tất cả như muốn nói rằng: mùa xuân tươi đẹp đã về. Mùa xuân đã đem đến cho đất trời không khí ấm áp, tươi vui. Trăm hoa đua nhau khoe sắc, các bạn nhỏ vui mừng được may áo mới để đón xuân. Em rất yêu mùa xuân vì nó không những tươi đẹp mà còn đem đến cho em một niềm vui đầm ấm vô cùng.

ĐỀ SỐ 9

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh d

Câu 2: Khoanh b

Câu 3: Khoanh d

Câu 4: Khoanh d

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Giới thiệu tên và nơi ở của em.
- Giới thiệu về lớp của em.
- Kể về sở thích của em.
- Kể về ước mơ của em.

Bài tham khảo

Em tên là Hồ Quỳnh Anh, ở tại phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Hiện em đang học lớp 2A, trường Tiểu học Hòa Bình. Lớp học của em gồm ba mươi tám bạn. Chúng em rất đoàn kết, thân thiện cùng nhau. Em và các bạn đều rất thích học môn Toán và môn Mỹ thuật. Em ước mơ sau này sẽ trở thành một kiến trúc sư để thiết kế nên những ngôi nhà xinh xắn, những biệt thự sang trọng mà em đã từng được nhìn thấy ở thành phố quê em.

ĐỀ SỐ 10

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhẩm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh d

Câu 2: Khoanh d

Câu 3: Khoanh a

Câu 4: Khoanh a

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm

* Gợi ý làm bài tập làm văn:

Có thể viết theo gợi ý sau:

- Giới thiệu về ông, bà (hoặc người thân) của em.
- Kể sơ lược về hình dáng và tính tình, hoặc kể về việc làm của ông, bà (người thân).
- Nêu cảm nghĩ của em về người thân mà em kể.

Bài tham khảo

Trong gia đình em, bà nội em là người em gần gũi nhất.

Bà năm nay đã già rồi, mái tóc bạc phơ như cước trắng. Khuôn mặt bà hằn sâu những nếp nhăn.

Tuy vậy, khuôn mặt bà luôn tươi vui và thể hiện sự hiền từ, nhân ái.

Em rất thích yêu bà, em luôn thầm mong bà em đừng già thêm nữa.

ĐỀ SỐ 11

A. Kiểm tra đọc: (10 điểm)

I. Đọc thành tiếng: (6 điểm)

- Đọc đúng tiếng, từ: 3 điểm

(Đọc sai dưới 3 tiếng: 2,5 điểm; đọc sai từ 3 đến 4 tiếng: 2 điểm; đọc sai từ 5 đến 6 tiếng: 1,5 điểm; đọc sai từ 7 đến 8 tiếng: 1 điểm; đọc sai từ 9 đến 10 tiếng: 0,5 điểm; đọc sai trên 10 tiếng: không có điểm).

- Ngắt nghỉ hơi đúng dấu câu (có thể mắc lỗi về ngắt nghỉ hơi ở 1 hoặc 2 dấu câu): 1 điểm; (không ngắt nghỉ hơi đúng ở 3 đến 4 dấu câu: 0,5 điểm; không ngắt nghỉ hơi đúng ở 5 dấu câu trở lên: không có điểm).

- Tốc độ đọc đạt yêu cầu: 1 điểm (đọc quá 1 phút đến 2 phút: 0,5 điểm; đọc quá 2 phút, phải đánh vần nhảm: không có điểm).

- Trả lời đúng ý câu hỏi: 1 điểm (trả lời chưa đủ ý hoặc hiểu câu hỏi nhưng diễn đạt còn lung tung, chưa rõ ràng: 0,5 điểm; không trả lời được hoặc trả lời sai ý: không có điểm).

II. Đọc hiểu: (4 điểm)

Học sinh thực hiện đúng mỗi câu được 1 điểm.

Câu 1: Khoanh c

Câu 2: Khoanh d

Câu 3: Khoanh b

Câu 4: Khoanh a

B. Kiểm tra viết: (10 điểm)

I. Chính tả: (5 điểm)

Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn (thơ): 5 điểm. Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai phụ âm đầu, vần, thanh hoặc viết hoa không đúng quy định): trừ 0,5 điểm.

Chú ý: Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao, khoảng cách, kiểu chữ, trình bày bản,... thì bị trừ 1 điểm toàn bài.

II. Tập làm văn: (5 điểm)

Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu giới thiệu về bản thân em.

- Viết đủ ý, diễn đạt mạch lạc, viết câu đúng ngữ pháp: 5 điểm